

HỘI ĐÔNG Y VIỆT NAM
VIỆN ĐÔNG Y VIỆT NAM

Vietnam Institute of Oriental Medicine (VIOM)



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN
ĐẶC THÙ TRUYỀN NGHỀ LƯƠNG Y

(Ban hành theo Quyết định số 74/QĐ-VĐYVN ngày 29 tháng 11 năm 2024
của Viện trưởng Viện Đông Y Việt Nam)

HÀ NỘI - 2025

A. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1. Cơ sở đào tạo Lương y:

Viện Đông Y Việt Nam là cơ quan trực thuộc Hội Đông y Việt Nam do Hội Đông Y Việt Nam thành lập theo Quyết định số 68/QĐ-HĐYVN ngày 21/7/2022 của Hội Đông y Việt Nam.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022 Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Khoa học và Công nghệ số đăng ký: A-2526 và qui định chức năng, nhiệm vụ đối với Viện Đông y Việt Nam, trong đó có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng Lương y(cấp lại lần 2 ngày 22/10/2024).

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, Văn phòng Chủ tịch nước đã công bố Lệnh của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Công bố Luật Khám bệnh, chữa bệnh đã được Quốc hội Khóa XV, Kỳ họp bất thường lần thứ 2 thông qua ngày 09/01/2023, trong đó có qui định nội dung về Lương y.

Ngày 27 tháng 10 năm 2024, Cục Khoa học công nghệ và đào tạo – Bộ Y tế đã có Công văn số 2128/K2ĐT-ĐT về việc chương trình đào tạo CTĐT thường xuyên đặc thù truyền nghề lương y, lương dược được xác định là chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định tại điểm b,khoản 1 Điều 40 Luật giáo dục nghề nghiệp.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 Bộ Lao Động thương binh và Xã Hội (nay là Bộ giáo dục và đào tạo) cơ quan chuyên ngành quản lý nhà nước về đào tạo đã có văn bản số 270/BLĐTBXH-TCGDNN về việc đào tạo thí điểm thường xuyên đặc thù truyền nghề lương y lương dược của Viện Đông Y Việt Nam.

Căn cứ Thông tư số 34/2018/BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội sửa đổi thông tư số 43/2015/BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên.

Căn cứ Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp giấy chứng nhận lương y, giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Chương trình đào tạo thường xuyên đặc thù truyền nghề Lương y được Viện

Đông y Việt Nam xây dựng phù hợp với chức năng hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được qui định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 đối với Lương y.

1.2. Nội dung Chương trình đào tạo Lương y

Chương trình đào tạo thường xuyên đặc thù truyền nghề Lương y dành cho hội viên Hội Đông y Việt Nam và những người yêu thích Đông y trong cả nước, được xây dựng gồm 3027 giờ học với 10 chứng chỉ theo nội dung của Thông tư 02/2024-BYT, mỗi chứng chỉ lại có các Modul, môn học phù hợp với quá trình đào tạo và lựa chọn học tập.

Sau khi học xong chương trình đào tạo người học sẽ có kiến thức, sự hiểu biết cơ bản, kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh bằng các phương pháp Đông y, biết kết hợp kiến thức về Y học cổ truyền với Y học hiện đại để nâng cao khả năng khám bệnh, chữa bệnh và phòng bệnh bằng Y học cổ truyền.

Nội dung chương trình đào tạo có các phần chủ yếu sau:

- Kiến thức cơ bản về: Lý luận YHCT, Giải phẫu, Sinh lý, Dược học cổ truyền, Phương tễ, Kinh dịch, Ngũ vận lục khí, Hán văn Đông y,...
- Khám, chẩn đoán và điều trị được một số chứng bệnh thông thường nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, phụ khoa và ngũ quan bằng Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại.
- Hiểu được và Bào chế được một số vị thuốc, dạng thuốc thông thường của Y học cổ truyền; hướng dẫn nhân dân trồng và sử dụng cây thuốc nam để chữa các bệnh bằng Y học cổ truyền.
- Tham gia các phong trào truyền thông về y tế và phòng chống dịch bệnh.

1.3. Quyền lợi của học viên

Sau khi học xong toàn bộ chương trình, nếu đạt kết quả theo quy định học viên được cấp Chứng chỉ đào tạo đối với từng chương trình học và toàn bộ Chương trình đào tạo Lương y.

Sau khi học viên đã được cấp Chứng chỉ đào tạo toàn bộ Chương trình đào tạo Lương y, học viên được tham gia kỳ thi đánh giá năng lực hành nghề do Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền phối hợp tổ chức. Học viên vượt qua được kỳ thi này, sẽ được đủ điều kiện để cấp có thẩm quyền cấp Giấy phép hành nghề.

1.4. Mục tiêu đào tạo:

1.4.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo cho học viên có kiến thức, kỹ năng chuyên môn về Y học cổ truyền.
- Khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh thường gặp bằng phương pháp Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại;
- Tổ chức quản lý và tham gia phòng chống dịch bệnh ở tuyến y tế cơ sở.

1.4.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về Giải phẫu, Sinh lý, Sinh lý bệnh, Vi sinh...
- Có kiến thức cơ bản về: Lý luận Y học cổ truyền, bệnh học Y học hiện đại kết hợp Y học cổ truyền; phương tễ, dược liệu và cách bào chế; châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh,...

Về kỹ năng:

- Có kỹ năng khám, chẩn đoán theo Y học cổ truyền để chữa các bệnh thường gặp tại tuyến y tế cơ sở.
- Thành thạo các thủ thuật châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, các phương pháp dưỡng sinh cơ bản...
- Công tác vệ sinh phòng bệnh, truyền thông giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.
- Hướng dẫn người dân cách trồng và sử dụng các cây thuốc nam tại cộng đồng.

Tác phong, thái độ nghề nghiệp:

- Có tác phong làm việc khoa học, có tinh thần trách nhiệm cao với thái độ phục vụ người bệnh ân cần, chu đáo.
- Đạo đức lối sống lành mạnh, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách và các quy định về y tế của Nhà nước.
- Có đủ sức khỏe đảm đương nhiệm vụ được giao.

2. Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương;
- Người có bài thuốc gia truyền đã được cấp phép.

3. Hình thức đào tạo:

Đào tạo theo từng chứng chỉ.

4. Điều kiện tốt nghiệp:

- Học viên được dự kiểm tra tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo Lương y và đạt điểm kết thúc các Module theo đúng quy định.

- Kiểm tra tốt nghiệp: Lý thuyết và lâm sàng.

5. Công nhận tốt nghiệp:

- Học viên kiểm tra tốt nghiệp đạt yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo Lương y.

- Viện trưởng Viện Đông Y Việt Nam ký Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo Lương y.

6. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp, được Hội đồng thẩm định của Bộ Y tế sát hạch, đạt yêu cầu sẽ được Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận là Lương y.

- Lương y được khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ:

Sau khi tốt nghiệp, học viên được học Lương y chuyên khoa.

8. Nội dung chương trình đào tạo:

8.1. Các chứng chỉ:

TT	Tên Chứng chỉ	Thời gian học tập (tiết)			
		Tổng số Tiết	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Ôn tập, Kiểm tra
1	Lý luận cơ bản về y học cổ truyền	262	68	168	16
2	Bệnh học và điều trị các bệnh nội khoa	263	34	208	21
3	Bệnh học và điều trị các bệnh ngoại khoa	247	32	196	19
4	Bệnh học và điều trị các bệnh nhi khoa	259	40	200	19

5	Bệnh học và điều trị các bệnh phụ khoa	262	32	212	18
6	Bệnh học và điều trị các bệnh ngũ quan	265	34	210	21
7.1	Điều trị bằng những phương pháp không dùng thuốc – Châm cứu	279	59	204	16
7.2	Điều trị bằng những phương pháp không dùng thuốc - XBBH	273	60	199	14
7.3	Điều trị bằng những phương pháp không dùng thuốc – Dưỡng sinh	264	38	216	10
8	Dược liệu học	250	48	176	26
9	Bào chế	279	57	204	18
10	Các bài thuốc cổ phương	235	58	152	25
Tổng	10 Chứng chỉ	3138	560	2357	221

Thời gian đào tạo: 24 tháng bao gồm thời gian học và kiểm tra.

Đối với Nội dung điều trị bằng những Phương pháp không dùng thuốc học viên có thể lựa chọn 1 trong 3 Chứng chỉ để đăng ký học.

8.2.Thực tập:

8.2.1.Cơ sở thực tập:

+ Thực hành dược:

- Tại Bệnh viện YHCT Trung ương, Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Bệnh viện YHCT Quân đội, Bệnh viện YHCT Bộ Công an, Bệnh viện YHCT các tỉnh - thành phố và Khoa YHCT tại các Trung tâm y tế quận, huyện hoặc Bệnh viện đa khoa tuyến quận, huyện, thị xã;
- Tại các Phòng khám chuyên khoa YHCT hoặc Phòng Chẩn trị YHCT của Trung ương Hội Đông y Việt Nam và Hội Đông y các tỉnh - thành phố; đã được cấp Giấy phép hoạt động từ 05 năm trở lên.
- Các Công ty, Xí nghiệp sản xuất, chế biến thuốc Y truyền học cổ.

+ Thực tập lâm sàng:

- Tại Bệnh viện YHCT Trung ương, Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Bệnh viện YHCT Quân đội, Bệnh viện YHCT Bộ Công an, Bệnh viện YHCT các tỉnh - thành phố và Khoa YHCT tại các Trung tâm y tế quận, huyện hoặc Bệnh viện đa khoa tuyến quận, huyện, thị xã.

- Các Phòng khám chuyên khoa Y học cổ truyền, phòng chẩn trị Y học cổ truyền.

8.2.2. Cán bộ hướng dẫn thực tập:

+ **Hướng dẫn thực hành dược:** Là Bác sĩ Y học cổ truyền, Dược sĩ, y sĩ Y học cổ truyền, lương y đã được cấp chứng chỉ hành nghề từ 05 năm trở lên.

+ **Hướng dẫn thực tập lâm sàng:** Là các bác sĩ có bằng đại học chuyên ngành YHCT, Y sĩ YHCT, Lương y đã được cấp chứng chỉ hành nghề từ 05 năm trở lên.

8.2.3. Nội dung và thời gian thực tập:

STT	Nội dung thực tập	Thời gian học tập (giờ)
1	Thực tập thuốc Đông dược: Nhận biết vị thuốc, dược liệu, kỹ thuật bào chế, chế biến thuốc...	180
2	Thực tập lâm sàng: Nội, ngoại, phụ, nhi, ngũ quan, châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt...	896

9. Giảng viên:

9.1. Giảng lý thuyết

Các Bác sĩ Y học cổ truyền, Dược sĩ trình độ Đại học trở lên, Lương y đã được cấp chứng chỉ hành nghề từ 05 năm trở lên.

9.2. Giảng lâm sàng

Các Bác sĩ Y học cổ truyền, Dược sĩ, Lương y đã được cấp chứng chỉ hành nghề từ 05 năm trở lên.

B. CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN CỦA LƯƠNG Y

1. Mục tiêu

Là căn cứ để các Lương y tự hoàn thiện và phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân an toàn, hiệu quả.

2. Nội dung chuẩn năng lực cơ bản của Lương y

Lương y hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp luật và tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng

2.1. Năng lực hành nghề chuyên nghiệp và đạo đức

2.1.1. Hành nghề theo quy định của pháp luật

- Có kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, về pháp luật Khám bệnh, Chữa bệnh và các văn bản qui phạm pháp luật khác liên quan đến hành nghề Y.
- Tuân thủ các quy định về vai trò, trách nhiệm của Lương y, thực hiện tốt các quy tắc, văn hóa giao tiếp ứng xử của cán bộ y tế.
- Hành nghề trong phạm vi chuyên môn được cấp phép, tuân thủ các quy định nghề nghiệp; báo cáo các hành vi vi phạm trong chuyên môn, hành nghề với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cá nhân với những báo cáo đó.

2.1.2. Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp

- Chịu trách nhiệm cá nhân đưa ra những quyết định và can thiệp chăm sóc sức khỏe người bệnh, cộng đồng.
- Nhận biết các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của người bệnh trong khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh.
- Tôn trọng người bệnh, giữ thông tin bí mật liên quan đến người bệnh, nâng cao chất lượng điều trị cho người bệnh hoặc trong trường hợp khác được pháp luật quy định.
- Phát huy vai trò, giá trị nghề nghiệp y học cổ truyền trong ngành y tế và xã hội bằng cam kết thực hiện 12 điều y đức, y huấn cách ngôn, các tiêu chuẩn thực hành lâm sàng tốt và chuẩn mực chuyên môn theo quy định hiện hành.

2.1.3. Hành nghề phù hợp với điều kiện thực tế về văn hóa, kinh tế, xã hội

- Tôn trọng điều kiện kinh tế, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa

của mỗi vùng miền và cá nhân.

- Sẵn sàng thích ứng với các hoàn cảnh đặc biệt để thực hiện hoặc phối hợp với đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn.
- Tiếp cận người bệnh và những vấn đề sức khỏe cộng đồng một cách khoa học, trung thực, trách nhiệm, cảm thông và vị tha.
- Hành nghề dựa trên nguyên tắc công bằng, không phân biệt các thành phần xã hội.

2.1.4. Học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề nghiệp

- Xác định thực tế công việc, mục tiêu phát triển nghề nghiệp cá nhân, lập kế hoạch học tập/bồi dưỡng, tham gia các hoạt động đào tạo phát triển nghề nghiệp và các hoạt động xã hội của địa phương, trong nước và quốc tế với vai trò tư vấn về Y học cổ truyền.
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn y học cổ truyền và y học hiện đại, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ phục vụ cho quá trình hoạt động nghề nghiệp.
- Thừa kế, nghiên cứu và phát triển cơ sở lý luận y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại trong thực hành lâm sàng, nghiên cứu khoa học và đào tạo.
- Tham gia các hoạt động đào tạo, tự đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại. Hỗ trợ nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp cho đồng nghiệp.
- Tìm kiếm và xử lý các thông tin y học phục vụ chăm sóc bệnh nhân một cách phù hợp, đầy đủ, chính xác đảm bảo tính bảo mật và tính pháp lý.
- Sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ trong học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp.

2.1.5. Thiết lập môi trường làm việc hành nghề an toàn và hiệu quả

- Tuân thủ tiêu chuẩn, quy tắc an toàn lao động và các chính sách, quy trình phòng ngừa cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Tuân thủ quy định về kiểm soát môi trường cơ sở y tế (tiếng ồn, không khí, nguồn nước...); quy định về quản lý, xử lý chất thải y tế và chất thải sinh hoạt.
- Tuân thủ an toàn phòng cháy chữa cháy, động đất hoặc các trường hợp khẩn cấp khác.

2.2. Năng lực ứng dụng kiến thức cơ bản về YHCT kết hợp YHHĐ

Lương y có khả năng ứng dụng kiến thức YHCT, kết hợp với kiến thức YHHĐ về khoa học cơ bản, khoa học y sinh, bệnh học và điều trị học, y học xã hội, y học gia đình để nhận biết, giải thích, giải quyết các vấn đề và truyền đạt cho cá nhân, cộng đồng về tình trạng sức khỏe, bệnh tật.

2.2.1. Ứng dụng kiến thức khoa học cơ bản, khoa học y sinh, bệnh học và điều trị y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại trong thực hành chăm sóc, điều trị và phòng bệnh

- Giải thích sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần con người trong mối tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội theo y học hiện đại và y học cổ truyền.

- Giải thích mối tương tác giữa cấu trúc và chức năng của cơ thể, trong điều kiện bình thường và bệnh lý, cơ chế bệnh sinh và các yếu tố tiên lượng bệnh tật theo y học hiện đại và y học cổ truyền.

- Ứng dụng các nguyên lý cơ bản của lý luận y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

- Sử dụng kiến thức cơ bản trong các tác phẩm kinh điển như *Hải Thượng Y Tông tâm lĩnh, Nam dược thần hiệu, Thương hàn luận, Kim quỹ yếu lược...* trong chẩn đoán, điều trị, dự phòng và nâng cao sức khỏe.

- Ứng dụng các nguyên tắc cơ bản của châm cứu về kinh lạc, huyết vị kết hợp với nguyên lý của y học hiện đại trong chẩn đoán và điều trị.

- Ứng dụng kiến thức về chỉ định và chống chỉ định khi sử dụng các phương pháp kích thích huyết.

- Ứng dụng kiến thức về phương pháp dưỡng sinh, xoa bóp, bấm huyết và các phương pháp không dùng thuốc khác.

- Ứng dụng kiến thức thực vật - dược liệu, tính vị, quy kinh, công năng chủ trị và tác dụng dược lý của thuốc Y học cổ truyền trong điều trị, dự phòng và nâng cao sức khỏe.

- Thiết lập bài thuốc, vận dụng kiến thức về tương tác thuốc y học cổ truyền trong kế hoạch điều trị (tương tác thuốc y học cổ truyền - thuốc hóa dược, thuốc y học cổ truyền - thuốc y học cổ truyền, thuốc y học cổ truyền - thực phẩm).

- Giải thích những nguyên tắc cơ bản trong kỹ thuật thăm khám, xét nghiệm phục vụ chẩn đoán, điều trị các bệnh và chứng bệnh thường gặp.

- Giải thích các nguyên tắc và cách giải quyết các vấn đề cấp cứu cơ bản ban đầu bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

- Đánh giá hiệu quả can thiệp y tế dựa vào bằng chứng.

2.2.2. Ứng dụng các nguyên tắc, phương pháp y tế công cộng trong thực hành chăm sóc y khoa kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền

- Hiểu nguyên tắc, mô hình, hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam, mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành liên quan. Xác định được tầm quan trọng kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong hệ thống y tế Việt Nam và quốc tế.

- Phân tích các khái niệm, nguyên lý cơ bản của dịch tễ học, chỉ số sức khỏe, yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ bệnh, dịch bệnh trên cơ sở kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền.

- Giải thích nguyên tắc và ứng dụng trong dự phòng bệnh tật; chiến lược dự phòng, tiếp cận dự phòng dựa vào cộng đồng và yếu tố nguy cơ cao trong phòng ngừa, nâng cao sức khỏe bằng y học hiện đại kết hợp y học cổ truyền.

- Phân tích vai trò dinh dưỡng, thực dưỡng y học cổ truyền với sức khỏe cộng đồng.

- Có kiến thức cơ bản về dân số, sức khỏe sinh sản; mối liên quan giữa dân số - sức khỏe sinh sản và phát triển xã hội.

- Có kỹ năng áp dụng các phương pháp, phương tiện của truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe; các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe trong phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe.

2.2.3. Ứng dụng nghiên cứu khoa học trong thực hành chăm sóc sức khỏe theo YHHĐ và YHCT

- Xác định các lĩnh vực nghiên cứu y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại trong thực hành tìm kiếm tài liệu.

- Thể hiện khả năng tham gia nghiên cứu về y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại trên cơ sở y học bằng chứng và đạo đức nghiên cứu.

2.3. Năng lực chăm sóc YHCT kết hợp YHHĐ

Lương y có khả năng giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản một cách an toàn, kịp thời, chi phí - hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế.

2.3.1.Lập kế hoạch điều trị

Xác định các vấn đề sức khỏe ưu tiên nhằm đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc toàn diện phù hợp với người bệnh bằng phương pháp YHCT kết hợp YHHĐ.

2.3.2.Đánh giá người bệnh và phân tích thông tin đánh giá

- Thu thập thông tin về tiền sử người bệnh và gia đình người bệnh liên quan đến vấn đề sức khỏe hiện tại.

- Thực hiện khám y học hiện đại, chỉ định và đánh giá kết quả xét nghiệm cận lâm sàng của các bệnh thường gặp.

- Thực hiện khám y học cổ truyền theo tứ chẩn: *Vọng - Văn - Vấn - Thiết*.

- Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt các bệnh thường gặp theo y học hiện đại và y học cổ truyền dựa theo phân loại bệnh tật quốc tế ICD và danh pháp y học cổ truyền của tổ chức y tế thế giới.

- Người bệnh vượt quá khả năng chuyên môn tiến hành chuyển người bệnh đến đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm theo quy định về chuyên môn.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, đảm bảo bí mật, trung thực, khách quan, khoa học và chính xác.

2.3.3.Xây dựng kế hoạch điều trị dựa trên chẩn đoán các vấn đề sức khỏe thường gặp

- Xây dựng kế hoạch kết hợp điều trị bằng y học hiện đại; Thiết lập liệu trình điều trị phù hợp người bệnh theo quy định hiện hành về chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch điều trị bằng y học cổ dựa trên chẩn đoán, mục tiêu điều trị, phòng bệnh, phục hồi sức khỏe theo quy định hiện hành về chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch điều trị kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại phù hợp và hiệu quả.

2.3.4.Điều trị bằng các phương pháp không dùng thuốc (Châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, khí công dưỡng sinh...) và các phương pháp dùng thuốc ngoài (chườm, ngâm thuốc, xông hơi, tắm thuốc, giác hơi, cạo gió...)

- Giải thích các chỉ định và các tác dụng không mong muốn cho người bệnh khi điều trị bằng phương pháp không dùng thuốc và thuốc dùng ngoài.

- Đánh giá nguy cơ, tai biến của người bệnh khi sử dụng các kỹ thuật điều trị không dùng thuốc và thuốc dùng ngoài.

- Lựa chọn tư thế người bệnh, tạo môi trường an toàn, thoải mái cho người

bệnh.

- Xác định phương pháp điều trị không dùng thuốc hoặc phương pháp dùng thuốc ngoài phù hợp với chẩn đoán và thực hiện các thủ thuật, động tác kỹ thuật theo quy trình kỹ thuật quy định của Bộ Y tế.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử lý kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc điều trị.

2.3.5.Điều trị bằng thuốc y học cổ truyền, thuốc hóa dược an toàn, hợp lý và hiệu quả

- Tuân thủ nguyên tắc và quy chế kê đơn thuốc y học cổ truyền, thuốc hóa dược trên nguyên tắc an toàn, hợp lý, hiệu quả; giải thích và trao đổi với người bệnh, người nhà và đồng nghiệp.

- Thực hiện đúng những nguyên tắc sử dụng kháng sinh và thuốc hóa dược cho người bệnh, hạn chế tình trạng kháng thuốc.

- Lựa chọn phương pháp sử dụng thuốc Y học cổ truyền, thuốc hóa dược theo hướng dẫn của Bộ Y tế và cơ quan quản lý cấp tỉnh và thành phố ban hành.

- Sử dụng thuốc y học cổ truyền theo nguyên tắc *quân - thần - tá - sứ* và *biện chứng luận trị*.

- Sử dụng thuốc hóa dược một cách an toàn và hiệu quả dựa trên kiến thức dược lý, dược động học, dược lực học, tương tác thuốc và độc tính.

- Lựa chọn dạng thuốc phù hợp, phát hiện và xử trí các dấu hiệu của tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc y học cổ truyền và thuốc hóa dược.

2.3.6.Theo dõi kết quả điều trị và điều chỉnh khi cần thiết

- Theo dõi, đánh giá và điều chỉnh phương pháp điều trị phù hợp để nâng cao hiệu quả.

- Xác định và tạo điều kiện để người bệnh tiếp cận các lựa chọn điều trị phù hợp hơn bao gồm: Hội chẩn, phối hợp với các chuyên khoa khác khi cần thiết.

2.3.7.Cấp cứu ban đầu bệnh thông thường và trong chăm sóc thảm họa

- Đánh giá, phân loại, ra quyết định xử trí kịp thời, phù hợp và tiên lượng đối với các trường hợp đe dọa tính mạng và/hoặc không đe dọa ngay tính mạng nhưng đòi hỏi điều trị sớm, tích cực.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu cơ bản (ngừng tuần hoàn, ngừng thở, sốc phản vệ) theo phác đồ chuyên môn của Bộ Y tế.

- Giải thích, tư vấn cho người bệnh và gia đình về hiệu quả điều trị và tiên lượng bệnh.

- Phối hợp hiệu quả trong nhóm chăm sóc trong sơ cứu, cấp cứu.

- Thực hiện được nguyên tắc chuyển viện an toàn của Bộ Y tế.

2.3.8. Giáo dục, tư vấn tăng cường sức khỏe và dự phòng bệnh tật

- Xác định những nội dung cần hướng dẫn về ăn uống, sinh hoạt và tập luyện, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

- Thực hiện tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe nâng cao kiến thức, lối sống lành mạnh như một phương thức cải thiện, duy trì sức khỏe và phòng bệnh bằng YHCT và YHHĐ.

thiện, duy trì sức khỏe và phòng bện



DANH SÁCH GIẢNG VIÊN VIỆN ĐÔNG Y VIỆT NAM

STT	Họ tên	Ngày sinh	Học hàm/Học vị	Chuyên ngành
1	Nguyễn Văn Hồng	17/01/1948	PGS.TS	YHCT
2	Hồ Bá Do	20/12/1948	PGS.TS	Y học
3	Nguyễn Đức Trọng	20/03/1956	GS.TS	Y học
4	Nguyễn Hoàng Sơn	01/11/1955	Ths	YHCT
5	Nguyễn Quang Tâm	16/01/1982	Ths	YHCT
6	Vũ Văn Sự	18/06/1967	Ths	YHCT
7	Đậu Xuân Cảnh	12/12/1960	PGS.TS	YHCT
8	Trần Văn Thiện	20/05/1980	TS	Y học
9	Dương Trọng Hiếu	01/07/1943	GS.TS	YHCT
10	Hồ Ngọc Liễn	12/12/1980	BSCK II	YHCT
11	Phan Thanh Hải	09/03/1962	BSCK I	YHCT
12	Nguyễn Đình Thực	29/09/1964	BSYHCT	YHCT
13	Hoàng Anh Tuấn	09/02/1964	TS	Y học
14	Nguyễn Thị Minh Hồng	07/11/1969	BSCK II	YHCT
15	Lê Thị Chính	07/10/1962	BSCK I	YHCT
16	Phạm Văn Lâm	20/11/1966	BSCK I	YHCT
17	Phan Hoàng Đạo	20/06/1972	BSCK I	Da liễu
18	Hoàng Hải Ninh	04/04/1989	BSCK I	Da liễu
19	Tạ Thị Nga	11/12/1994	Ths	YHCT
20	Nguyễn Minh Tuấn	18/02/1964	TS	Dược
21	Trịnh Việt Tuấn	02/05/1986	TS	Dược cổ truyền
22	Ngô Mạnh Trí	18/12/1952	DSCK I	Dược
23	Hoàng Khắc Lượng	28/10/1978	DSCK I	Dược
24	Bùi Văn Thuận	11/12/1977	DSCK I	Dược

25	Lương Đức Chính	10/10/1974	Người có bài thuốc GT	YHCT
26	Nguyễn Văn Miên	20/06/1964	Người có bài thuốc GT	YHCT
27	Nguyễn Phi Hùng	20/02/1965	Lương y	YHCT
28	Lâm Chí Dũng	08/08/1957	Lương y	YHCT
29	Nguyễn Thị Ngân	27/07/1971	Lương y	YHCT
30	Tiền Thiên Hùng	04/05/1975	Lương y	YHCT

BỘ Y TẾ
CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /K2ĐT-ĐT
V/v CTĐT thường xuyên đặc thù
truyền nghề lương y cho hội viên
Hội Đông y Việt Nam

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Viện Đông Y Việt Nam (trực thuộc Hội đông Y Việt Nam)

Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế nhận được công văn số 28/CV-VĐYVN ngày 07/7/2025 của Viện Đông Y Việt Nam (trực thuộc Hội đông Y Việt Nam) về báo cáo cơ sở đào tạo lương y theo hình thức đào tạo thường xuyên đặc thù truyền nghề lương y. Sau khi nghiên cứu, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế có ý kiến như sau:

- Việc đào tạo thường xuyên đặc thù truyền nghề lương y cho hội viên Hội đông Y Việt Nam, đề nghị Viện Đông Y Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và hướng dẫn tại công văn số 270/BLĐTBXH-TCGDNN ngày 20/01/2025 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Để bảo đảm quyền lợi của người học, đề nghị Viện Đông Y Việt Nam căn cứ đối tượng được đề nghị cấp giấy chứng nhận lương y tại Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp giấy chứng nhận lương y, giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, thông báo rõ đến người học thông tin về cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Nguyễn Tri Thức (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Cục Quản lý Y Dược cổ truyền;
- Cục GDNN&GDTX, Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Quân

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 270 /BLĐTBXH-TCGDNN
V/v cho ý kiến về đào tạo thí điểm thường
xuyên đặc thù truyền nghề lương y, lương
dược cho hội viên Hội Đông Y Việt Nam

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Viện Đông Y Việt Nam

Ngày 16/12/2024, Viện Đông Y Việt Nam có Công văn số 46/CV-VĐYVN về việc xin ý kiến đào tạo thí điểm thường xuyên đặc thù truyền nghề lương y, lương dược cho hội viên Hội Đông Y Việt Nam. Sau khi nghiên cứu, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH¹ và được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH², đề nghị Quý Viện trước khi tổ chức đào tạo thường xuyên phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

- Đang hoạt động tổ chức sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, ngành, nghề dự kiến tổ chức mở lớp đào tạo nghề;

- Có chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo của từng nghề được xây dựng, phê duyệt theo quy định tại Điều 4 và 5 của Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH;

- Có người dạy nghề là nhà giáo; nhà khoa học, kỹ sư, cán bộ kỹ thuật chuyên ngành; người có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc chứng nhận bậc thợ 3/7, 2/6 trở lên, nghệ nhân cấp tỉnh, nghệ nhân làng nghề, nông dân sản xuất giỏi cấp huyện, người trực tiếp làm nghề liên tục từ 5 năm trở lên và có chứng chỉ kỹ năng dạy học trực tiếp giảng dạy đối với nghề đào tạo;

- Có cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo phù hợp với nghề sẽ tổ chức đào tạo và theo số lượng người học, thời gian đào tạo.

2. Việc kiểm tra và cấp chứng chỉ đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH và được sửa đổi tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH.

¹ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên.

² Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên, Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học.

3. Trong quá trình tổ chức đào tạo, đề nghị Quý Viện thực hiện chế độ báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố (nơi tổ chức đào tạo thường xuyên) theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH.

Trên đây là ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi Quý Viện được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Tấn Dũng (để báo cáo);
- Lưu VT, TCGDNN.

**TL. BỘ TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**



Trương Anh Dũng

BỘ Y TẾ
CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /K2ĐT-ĐT
V/v CTĐT thường xuyên đặc thù
truyền nghề lương y, lương dược cho
hội viên Hội Đông y Việt Nam

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Hội đồng Y Việt Nam

Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo nhận được công văn số 82/CV-HĐYVN ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Hội Đông y Việt Nam đề nghị cho ý kiến về chương trình đào tạo thường xuyên đặc thù truyền nghề lương y, lương dược cho hội viên Hội Đông y Việt Nam. Sau khi nghiên cứu, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 quy định Tổ chức xã hội - nghề nghiệp về khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm “Phổ biến, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và chính sách, pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho các hội viên theo quy định của pháp luật” (khoản 4, điều 6). Do đó, Hội Đông y Việt Nam tham gia phổ biến, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn liên quan cho Hội viên Hội Đông y Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Về chương trình đào tạo thường xuyên lương y, lương dược theo hình thức truyền nghề, đây là chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 40 Luật Giáo dục nghề nghiệp. Do đó, Hội Đông y Việt Nam thực hiện theo quy định về tổ chức đào tạo thường xuyên của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và báo cáo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quyết định theo thẩm quyền.

3. Đề nghị Hội Đông Y Việt Nam nghiên cứu quy định tại Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp giấy chứng nhận lương y, giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước khi tổ chức đào tạo để đảm bảo quyền lợi cho người học.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Nguyễn Tri Thức (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Quân

